# Chi tiết mã HS 0813.50

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 0813.50 |
| **Mô tả hàng hóa** | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 05/11/2026 15:53:40 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/081350/ |

## 5 dòng thuế thuộc 0813.50

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 0813.50.10 | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: / - - Hạt điều hoặc quả hạch Brazil (Brazil nuts) chiếm đa số về khối lượng | kg | 45% | 30% | * / 5 / 8 / 10 (nhiều mức) |
| 0813.50.20 | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: / - - Quả hạch (nuts) khác chiếm đa số về khối lượng | kg | 45% | 30% | * / 5 / 8 / 10 (nhiều mức) |
| 0813.50.30 | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: / - - Quả chà là chiếm đa số về khối lượng | kg | 45% | 30% | * / 5 / 8 / 10 (nhiều mức) |
| 0813.50.40 | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: / - - Quả bơ hoặc quả cam hoặc quả quýt các loại (kể cả quất) chiếm đa số về khối lượng | kg | 45% | 30% | * / 5 / 8 / 10 (nhiều mức) |
| 0813.50.90 | Quả, khô, trừ các loại quả thuộc nhóm 08.01 đến 08.06; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này / - Hỗn hợp các loại quả hạch (nuts) hoặc quả khô thuộc Chương này: / - - Loại khác | kg | 45% | 30% | * / 5 / 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.